TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ninh.

Ông Thái Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1986 "Vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Lý Văn D, sinh năm: 1985 "Vắng mặt".

Cùng địa chỉ: ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 12 năm 2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày: Chị cùng chồng là anh Lý Văn D chung sống với nhau vào năm 2003, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G vào ngày 02-12-2005. Vợ chồng không có tổ chức cưới chỉ làm lễ ra mắt gia đình hai bên, ngày này gia đình chồng có cho chị 01 đôi bông 01 chỉ vàng 24K và 01 sợi dây chuyền 1,2 chỉ vàng 18K, số nữ trang này hiện không còn do trong quá trình chung sống vợ chồng đã bán để xoay xở trong gia đình.

Vợ chồng có 02 con chung tên Lý Vũ D sinh ngày 26-6-2004 và Lý Thị Diễm M, sinh ngày 25-5-2006 hiện các cháu vừa sống tại nơi chị ở trọ và tại gia đình chồng sống cùng chồng và mẹ chồng ở ấp N, xã B, huyện G.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chồng chị không những không lo cho vợ con mà còn ăn chơi cờ bạc và làm đổ nợ, nhiều lần chị phải trả nợ thay cho chồng. Mặt khác, công việc của chồng chị là đi buôn bán tăng, bạt ở các tỉnh thuộc Miền Nam nên thường xuyên vắng nhà, lúc đầu chồng chị đi khoảng 10 ngày thì về nhà 01 lần nhưng từ năm 2019 chồng chị đi từ 03 đến 05 tháng mới về nhà 01 lần. Chị còn nghe nói chồng chị quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Do giữa vợ chồng không hòa giải được nên từ tháng 9-2019 chị bỏ về nhà cậu ruột của chị cũng ở ấp N, xã B sinh sống. Khoảng 02 tháng sau chị ra ngoài thuê nhà trọ đi làm công nhân và vợ chồng ly thân cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và cũng không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Với những lý do trên nên chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Lý Văn D.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu M và giao cháu D cho chồng chị nuôi, vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thu thập được lời khai từ anh D.

Người làm chứng bà Trần Thị D là mẹ anh D trình bày: Vợ chồng chị H và anh D có mâu thuẫn do anh D làm đổ nợ và đi làm ăn xa ít khi về nhà. Trước đây, khi vợ chồng mới ly thân anh D có nhiều lần năn nỉ chị H đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Hai con chung của anh chị đang sống với chị H, cũng có khi về sống cùng với bà và anh D. Theo bà, đến nay anh D đã đồng ý ly hôn với chị H nhưng do bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Về con chung anh D yêu cầu được nuôi cháu D và giao cháu M cho chị H nuôi, vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh D chung sống không có tài sản chung và nợ chung.

Qua làm việc với 02 con chung của anh chị là cháu Lý Vũ D và cháu Lý Thị Diễm M cùng trình bày: Ban ngày 02 cháu đến nhà trọ sống với mẹ, còn ban đêm thì về ngủ với cha và bà nội. Do chỗ mẹ trọ và nhà của bà nội gần nhau nên việc đi qua lại giữa 02 nơi và việc đi học cũng thuận tiện. Nếu cha mẹ ly hôn cháu M có nguyện vọng sống với mẹ và cháu D có nguyện vọng sống với cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D. Về con chung: Giao con cho chị H nuôi cháu Lý Thị Diễm M và anh D nuôi cháu Lý Vũ D; vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lý Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh D chung sống với nhau vào năm 2003, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G vào ngày 02-12-2005, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

[2.2] Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Chị H cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D không lo cho gia đình, ham mê cờ bạc và còn làm đổ nợ nên chị H phải trả nợ thay. Ngoài ra, chị H còn nghe anh D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh chị ly thân từ tháng 9-2019 cho đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau và không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh D nhưng qua làm việc với mẹ anh D là bà Trần Thị D cho thấy phần lớn mâu thuẫn giữa anh chị qua lời trình bày của chi H phù hợp với lời trình bày của bà D. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Cả chị H và mẹ anh D đều trình bày thống nhất anh chị có 02 con chung là Lý Vũ D sinh ngày 26-6-2004 và Lý Thị Diễm M, sinh ngày 25-5-2006, hiện 02 cháu sống qua lại giữa 02 nơi là nơi chị H ở trọ và nhà mẹ anh D cùng với anh D. Chị H yêu cầu được nuôi cháu M, anh D yêu cầu được nuôi cháu D (qua lời trình bày của bà Diệu). Mặt khác, cháu M có nguyện vọng được sống với mẹ và cháu D có nguyện vọng được sống với cha. Vì vậy, để bảo đảm cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu M cho chị H và giao cháu D cho anh D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh D có yêu cầu sẽ đươc giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Lý Văn D. Chị H được ly hôn với anh D.

2. Về con chung: Giao chị Đặng Thị Thu H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Thị Diễm M, sinh ngày 25-5-2006. Giao anh Lý Văn D được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Vũ D sinh ngày 26-6-2004. Chị H và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quuyết.

4. Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000028 ngày 02-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Vân Quỳnh